TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 226 /2018/QĐST-HNGĐ	Hải Châu, ngày 25 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số **207**/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 giữa những người yêu cầu:

+ Bà **Trương Thị Xuân H** - Sinh năm 1988. Địa chỉ: 148 đường L, phường H1, quận H, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông **Đinh Xuân T** - Sinh năm 1986. Địa chỉ: 148 đường L, phường H1, quận H, thành phố Đà Nẵng

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 17 tháng 7 năm 2018;

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 17 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

+ Bà **Trương Thị Xuân H** - Sinh năm 1988. Địa chỉ: 148 đường L, phường H1, quận H, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông **Đinh Xuân T** - Sinh năm 1986. Địa chỉ: 148 đường L, phường H1, quận H, thành phố Đà Nẵng

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Xuân H và ông Đinh Xuân T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Trương Thị Xuân H và ông Đinh Xuân T xác định không có con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Trương Thị Xuân H và ông Đinh Xuân T xác định không có tài sản chung

- Về nợ chung: Bà Trương Thị Xuân H và ông Đinh Xuân T xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:* Bà Trương Thị Xuân H và ông Đinh Xuân T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 3461 ngày 05.7.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; bà H và ông T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSNDQ. H.
- CCTHADSQ. H
-UBND phường H1;
- Lưu hồ sơ

Hà Thị Thanh Nga